

Khu Đề xuất BTTN Bát Đại Sơn

Tên khác:

Không

Tỉnh:

Hà Giang

Diện tích:

10.648 ha

Toa độ:

23°04' - 23°11' N, 104°54' - 105°02'E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Đông Bắc

Có quyết định của Chính phủ:

Không

Đã thành lập Ban quản lý:

Có

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Có

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

A, B, C

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi

Không

Bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Bát Đại Sơn không nằm trong hệ thống rừng đặc dụng Việt Nam. Năm 1999, Vũ Văn Dũng và Nguyễn Huy Thắng đã đề xuất thành lập khu bảo tồn thiên nhiên tại khu vực nhằm bảo vệ loài Thông mới được phát hiện. Kế hoạch đầu tư đã được Viện Điều tra Quy hoạch Rừng triển khai năm 1999 và được phê duyệt theo công văn số 1437/BNK-KH ngày 28/04/2000 của Bộ NN và PTNT (Chi cục Kiểm lâm Hà Giang, 2000).

Ban quản lý khu bảo tồn được thành lập theo Quyết định số 2601/QĐ-UB ngày 06/10/2000 của UBND Tỉnh Hà Giang. Hiện tại khu bảo tồn gồm 7 cán bộ và nằm dưới sự quản lý của Chi cục Kiểm lâm Hà Giang (Chi cục Kiểm lâm Hà Giang, 2003).

Diện tích hiện tại của khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên là 10.684 ha bao gồm phân khu bảo vệ nghiêm ngặt là 6.298 ha, phân khu phục hồi sinh thái là 4.071 ha và khu hành chính dịch vụ là 315 ha. Ngoài ra, diện tích vùng đệm là 5.194 ha cũng được đề xuất (Chi cục Kiểm lâm Hà Giang, 2003).

Bát Đại Sơn có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam được đề xuất theo tiêu chí phân hạng mới của Cục kiểm lâm - Bộ NN và PTNT (Cục Kiểm lâm, 2003), với diện tích khoảng 10.000 ha.

Địa hình và thủy văn

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Bát Đại Sơn nằm trên địa bàn ba xã Bát Đại Sơn, Cấn Tỷ và Thanh Vân của huyện Quản Bạ. Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên có trung tâm là đỉnh núi đá vôi trên dãy núi chạy theo hướng đông nam từ biên giới Trung Quốc. Phần lớn khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên nằm ở độ cao trên 1.000 m và đỉnh cao nhất là 1.645 m. Khu bảo tồn nằm trong vùng thượng nguồn sông Gâm. Phía đông và Đông Bắc của khu bảo tồn được bao bọc bởi hệ thống sông Miện bắt nguồn từ Trung Quốc.

Đa dạng sinh học

Bát Đại Sơn có diện tích 6.611 ha rừng tự nhiên tương đương 62% Diện tích khu vực (Chi cục Kiểm lâm Hà Giang, 2003). Rừng tự nhiên tại Bát Đại Sơn mang đặc trưng của rừng trên núi đá vôi phân bố tại độ cao trung bình. Trước đây, các dãy núi cao phía Đông Bắc của khu bảo tồn là sinh cảnh rừng thường xanh núi thấp, hiện nay phần lớn khu vực đã biến thành sinh cảnh trảng cỏ thứ sinh và cây bụi do các tác động của con người. Phía dưới các thung lũng chủ yếu là các loại đất canh tác và chăn thả gia súc.

Do Bát Đại Sơn là khu bảo tồn xa nhất về phía bắc Việt Nam, cấu thành hệ thực vật ở đây cũng có những nét rất riêng biệt với tỷ lệ cao các loài thuộc yếu tố địa lý thực vật Trung Quốc - Himalaya. Đặc biệt, nhóm thực vật hạt trần ở Bát Đại Sơn rất đa dạng bao gồm các

loài như Thiết sâm giả lá ngắn *Pseudotsuga brevifolia*, Bách xanh *Calocedrus macrolepis*, Sam hạt đỏ lá ngắn *Taxus chinensis* và Thông tre *Podocarpus brevifolius* (Vũ Văn Cần *et al.* 1999a).

Năm 1997, một loài Thông mới được phát hiện tại khu vực, gần đây các nhà khoa học đã xác định được đây là loài Thông lá vàng *Xanthocyparis vietnamensis* là loài mới cho khoa học (Farjon và Nguyễn Tiến Hiệp, 2002). Trước đó loài này đã bị định loại nhầm là loài *Thuja quanbaensis* (Vu Van Can *et al.* 1999b). Trên toàn thế giới hiện chỉ có ghi nhận Thông lá vàng tại Bát Đại Sơn.

Về khu hệ động vật khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Bát Đại Sơn, theo Vũ Văn Dũng và Nguyễn Huy Thắng (1999) vùng này vẫn còn những quần thể Sơn dương *Naemorhedus sumatraensis* và Gấu ngựa *Ursus thibetanus*.

Các vấn đề bảo tồn

Tổng số 7.085 người, chủ yếu là người H'mông và Tày đang sinh sống bên trong và 3.139 người sống ở vùng đệm của khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên. Hoạt động sản xuất chính là canh tác nông nghiệp và chăn thả gia súc, tuy nhiên phương thức canh tác còn lạc hậu dẫn đến tình trạng phần lớn dân cư địa phương thiếu ăn 3-4 tháng/năm (Chi cục Kiểm lâm Hà Giang, 2003). Theo Chi Cục Kiểm Lâm Hà Giang (2000) nguyên nhân sâu xa của sự suy giảm Đa dạng sinh học tại đây là do mức sống của người dân địa phương quá thấp, đặc biệt là thiếu ăn do thiếu đất có thể canh tác nông nghiệp.

Các giá trị khác

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên có ý nghĩa phòng hộ đầu nguồn cho vùng thượng nguồn sông Gâm.

Các dự án có liên quan

Không có thông tin.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn vẫn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được Kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Bát Đại Sơn phù hợp với mục đích đầu tư của VCF do đáp ứng được các tiêu chí A, B và C.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	NH2- Vùng núi đá vôi Bắc Bộ
A _{II}	
B _I	đề xuất vào hệ thống rừng đặc dụng
B _{II}	Khu Bảo tồn Thiên nhiên
B _{III}	Thuộc sự quản lý của UBND Tỉnh
C _I	Ban quản lý đã thành lập
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội chưa được thực hiện.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Farjon, A. and Nguyen Tien Hiep (2002) A new genus and species in Cupressaceae (Coniferales) from northern Vietnam. Novon 12(2): 180-182.

Vietnam News Agency (2002) Yellow Cypress - a new tree found in Vietnam. Press release by Vietnam News Agency 15 February 2002.

Vu Van Can, Vu Van Dung and Le Van Cham (1999a) "The gymnosperms of Bat Dai Son Nature Reserve, Ha Giang province". Pp 21-24 in: Le Sau ed. "Protection and sustainable development of forest and biodiversity in limestone areas of Vietnam" Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Vu Van Can, Vu Van Dung and Le Van Cham (1999b) "Discovery of a new species of Cupressaceae, *Thuja quanbaensis* sp. nov., from a limestone area in Ha Giang province". Pp 12-13 in: Le Sau ed.

"Protection and sustainable development of forest and biodiversity in limestone areas of Vietnam" Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Vu Van Dung and Nguyen Huy Thang (1999)
"Proposal for a number of new nature reserves in limestone areas in Vietnam". Pp 110-117 in: Le Sau ed.
"Protection and sustainable development of forest and biodiversity in limestone areas of Vietnam" Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

